

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 381

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (3)

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là bốn điều không sợ?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là Chánh Đẳng Giác thì dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian dựa vào pháp được lập mà vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng Phật đối với pháp ấy chẳng phải là Chánh đẳng giác, thì Ta đối với vấn nạn kia thấy rõ là không duyên cớ; vì đối với vấn nạn ấy thấy rõ là không duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ nhất.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta đã vĩnh viễn diệt tận các lậu thì dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian căn cứ vào pháp đã lập nêu vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng Phật đối với lậu ấy chưa được diệt tận vĩnh viễn, thì Ta đối với vấn nạn kia, biết rõ không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn ấy biết rõ không có duyên cớ, nên an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ hai.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta vì các chúng đệ tử nói pháp có thể gây chướng ngại cho sự tu tập, nhưng không cho là khó khăn, không hề sợ hãi, đối với mọi nhiệm ô thì quyết là chướng ngại cho sự tu tập, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian, dựa vào pháp đã lập nêu vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng có pháp nhiệm này, chẳng thể làm chướng ngại cho sự tu tập, thì Ta đối với vấn nạn ấy, thấy rõ là không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn đó thấy rõ là không có duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ ba.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta vì các chúng đệ tử nói về con đường giải thoát; chư Thánh tu tập quyết định giải thoát, quyết định thông đạt, dứt sạch hết các khổ, thoát khỏi vòng khổ não, dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian, căn cứ vào pháp đã lập nêu vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng có tu tập đạo này, nhưng chẳng phải thật sự giải thoát, chẳng phải thật sự thông đạt, chẳng phải thật sự dứt hết khổ, chẳng phải thật sự thoát khỏi vòng khổ não, thì ta đối với vấn nạn ấy thấy rõ là không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn đó thấy rõ là không có duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển

bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện, những gì là bốn sự hiểu biết thông suốt?

Này Thiện Hiện, hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn từ, hiểu biết thông suốt về biện luận.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Đó là trí duyên với nghĩa không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Đó là trí duyên với pháp không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Đó là trí duyên với ngôn từ không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về biện luận? Đó là trí duyên với biện luận không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, những gì là mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ lầm lẫn, đó là pháp Phật bất cộng thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề có thứ âm thanh vội vàng, thô bạo; đó là pháp Phật bất cộng thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề quên mất niệm, đó là pháp Phật bất cộng thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn luôn định tâm, đó là pháp Phật bất cộng thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề có các loại tưởng, đó là pháp Phật bất cộng thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có pháp nào là không chọn lựa, xả bỏ, đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chí nguyện không hề thoái lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn tinh tấn không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn nhớ nghĩ không quên, đó là pháp Phật bất cộng thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bát-nhã (trí tuệ) không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với giải thoát không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười một. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, giải thoát tri kiến không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết, hoặc thấy về đời quá khứ không tham đắm, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết hoặc thấy về đời hiện tại không tham vướng, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết hoặc thấy về đời vị lai không vướng mắc, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười lăm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nơi tất cả mọi tạo tác của thân đều do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nơi tất cả ngữ nghiệp đều do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả ý nghiệp đều do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười tám.

Này Thiện Hiện, đó là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, những gì là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nơi bàn chân của Thế Tôn có tướng bằng phẳng đầy đặn, đẹp đẽ, vững vàng, giống như đáy hộp, đất tuy cao thấp, tùy theo chỗ bước chân đạp xuống đều bằng phẳng, không có chỗ nào chằng tiếp xúc, đó là tướng thứ nhất. Dưới bàn chân của Thế Tôn có các tướng xoáy tròn như bánh xe có ngàn nan hoa cái nào cũng tròn đầy, đó là tướng thứ hai. Tay chân của Thế Tôn đều mềm mại trông như tơ lụa, đẹp hơn tất cả, đó là tướng thứ ba. Tay chân của Thế Tôn, ở giữa mỗi ngón, giống như nhạn chứa, đều có màng màu vàng dính liền nhau, vằn như thêu hoa, đó là tướng thứ tư. Tay chân của Thế Tôn có các ngón tròn đầy đặn thon dài rất khả ái, đó là tướng thứ năm. Gót chân của Thế Tôn dài rộng tròn đầy tương xứng với mu bàn chân, hơn các hữu tình khác, đó là tướng thứ sáu. Mu bàn chân của Thế Tôn cao dày đầy đặn, mềm mại đẹp đẽ tương xứng với gót chân, đó là tướng thứ bảy. Hai đùi của Thế Tôn thon tròn dần như đùi nai chúa Y-nê-tà tiên, đó là tướng thứ tám. Đôi cánh tay của Thế Tôn dài thẳng tròn đều như vòi voi chúa, đứng thẳng chắm gối, đó là tướng thứ chín. Âm tướng ẩn tàng, giống như cửa ngựa quý, cũng như voi chúa, đó là tướng thứ mười. Lỗ chân lông của Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi lông, mềm mại xanh biếc, xoay về bên phải, đó là tướng thứ mười một. Tóc lông của Thế Tôn, đều thẳng vươn lên, xoay về phía mặt, mềm mại xanh biếc, rất dễ mển, đó là tướng thứ mười hai. Da trên thân Thế Tôn, mịn màng trơn láng, bụi nước..., đều chẳng bám được, đó là tướng thứ mười ba. Da trên thân Thế Tôn màu chân kim chói sáng rực rỡ như đại bàng đẹp đẽ trang nghiêm bằng các thứ báu ai cũng ưa nhìn, đó là tướng thứ mười bốn. Hai chân, trong hai bàn tay, cổ và hai vai của Thế Tôn – bảy chỗ đều đặn, đó là tướng thứ mười lăm. Vai ót của Thế Tôn tròn đầy đẹp đẽ, đó là tướng thứ mười sáu. Hai nách Thế Tôn đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười bảy. Dung nghi Thế Tôn trang nghiêm viên mãn, đó là tướng thứ mười tám. Thân tướng Thế Tôn cao lớn đoan nghiêm, đó là tướng thứ mười chín. Vóc dáng của Thế Tôn mức cao lớn cân đối, chung quanh đều tròn đầy như cây Nặc-cù-đà (Ni-câu-luật), đó là tướng thứ hai mươi. Cằm ngực và nửa thân trên của Thế Tôn oai dung rộng lớn như sư tử chúa, đó là tướng thứ hai mươi mốt. Hào quang luôn tỏa chiếu của Thế Tôn một phía một tầm, đó là tướng thứ hai mươi hai. Tướng răng Thế Tôn bốn mươi chiếc bằng đều, sạch khít, chân sâu, trắng hơn ngọc kha tuyết, đó là tướng thứ hai mươi ba. Bốn răng cửa Thế Tôn trắng trong nhọn sắc, đó là tướng thứ hai mươi bốn. Thế Tôn thường được thượng vị trong các vị, vì mạch hầu thẳng nên có thể dẫn thượng vị có ở các mạch chi tiết trong thân, bệnh phong đờm, nhiệt chẳng thể xen vào; do bệnh kia chẳng xen tạp nên mạch lìa các chứng trầm phù, hoãn, gấp, tổn, hoại, ung, khúc..., có thể nuốt thẳng xuống họng, dịch vị lưu thông cho nên thân tâm sáng khoái thường được thượng vị, đó là tướng thứ hai mươi lăm. Tướng lưỡi của Thế Tôn mỏng sạch rộng dài, có thể che cả khuôn mặt, đến cả mé tai đuôi tóc, đó là tướng thứ hai mươi sáu. Phàm âm Thế Tôn phát lời êm ái, thanh nhã, lan rộng, tùy chúng nhiều ít, không ai mà chẳng nghe; tiếng ấy rền lớn giống như trống trời, phát lời uyển chuyển như tiếng chim Tần-già, đó là tướng thứ hai mươi bảy. Lông mi Thế Tôn giống như mi trâu chúa, hàng thẳng chẳng rối, đó là tướng thứ hai mươi tám. Trong mắt của Thế Tôn xanh biếc trong trắng, có vòng hồng xen lẫn, trong sáng phân minh, đó là tướng thứ hai mươi chín. Khuôn mặt Thế Tôn giống như mặt trăng tròn đầy tướng mảy sáng sạch như cái cung Thiên đế, đó là tướng thứ ba mươi. Giữa chạn mày Thế Tôn có tướng lông trắng mềm mại như tơ lụa uốn về phía phải; trong sáng trắng đẹp hơn ngọc kha tuyết, đó là tướng thứ ba mươi mốt. Trên đỉnh Thế Tôn có cục thịt nổi cao tròn trịa giống như lọng trời, đó là tướng thứ ba mươi hai.

Này Thiện Hiện, đó là ba mươi hai tướng của Đại sĩ.

Này Thiện Hiện, những gì là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện, móng tay của Thế Tôn hẹp dài mỏng mềm, sáng trong sạch đẹp như hoa đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ nhất. Các ngón tay, chân của Thế Tôn tròn nhọn dài ngay thẳng mềm mại, chẳng thấy đốt lóng, đó là vẻ đẹp thứ hai. Tay chân Thế Tôn, ở giữa các ngón đều đầy khít, như nhau không khác, đó là vẻ đẹp thứ ba. Tay chân Thế Tôn tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đó là vẻ đẹp thứ tư. Gân mạch của Thế Tôn được kết nối một cách chắc chắn, ẩn sâu chẳng thấy, đó là vẻ đẹp thứ năm. Hai mắt cá chân của Thế Tôn đều ẩn chẳng hiện, đó là vẻ đẹp thứ sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thong thả như long tượng chúa, đó là vẻ đẹp thứ bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa, đó là vẻ đẹp thứ tám. Thế Tôn bước đi thong thả bình an, chẳng dài chẳng ngắn giống như trâu chúa, đó là vẻ đẹp thứ chín. Thế Tôn bước đi, tới dừng đứng phép, giống như ngỗng chúa, đó là vẻ đẹp thứ mười. Thế Tôn ngó lại luôn quay sang hữu giống như long tượng chúa, toàn thân chuyển theo, đó là vẻ đẹp thứ mười một. Lóng đốt nơi Thế Tôn, thứ lớp tròn trịa, xếp đặt khéo léo, đó là vẻ đẹp thứ mười hai. Lóng xương của Thế Tôn giao kết không hở, giống như rỗng cuộn, đó là vẻ đẹp thứ mười ba. Bánh xe đầu gối của Thế Tôn xếp đặt khéo léo, chắc chắn đầy đủ, đó là vẻ đẹp thứ mười bốn. Chỗ kín của Thế Tôn vân vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, đó là vẻ đẹp thứ mười lăm. Thân Thế Tôn nhuần, trơn, mềm mại, sáng láng sạch đẹp, bụi bặm chẳng dính, đó là vẻ đẹp thứ mười sáu. Dung mạo Thế Tôn đôn hậu nghiêm túc không sợ, thường chẳng khiếm nhược, đó là vẻ đẹp thứ mười bảy. Thân Thế Tôn chắc chắn dày nặng, tướng thiết hòa nhau, đó là vẻ đẹp thứ mười tám. Thân Thế Tôn an định đầy đặn, chẳng từng lay động, viên mãn không hoại, đó là vẻ đẹp thứ mười chín. Thân tướng của Thế Tôn giống như chúa tiên, toàn thân đoan nghiêm, sáng sạch, không u ám, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi. Thân Thế Tôn có vòng sáng chung quanh, khi đi lại, thường tự chiếu sáng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi một. Bụng của Thế Tôn vuông vắn không thiếu, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi hai. Rún Thế Tôn sâu, xoắn về phía hữu, tròn đẹp, sạch sẽ, sáng láng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi ba. Lỗ rốn của Thế Tôn dày, chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bốn. Da Thế Tôn không có gẻ ngứa, cũng không có các thứ bệnh gẻ ruồi, bấu..., đó là vẻ đẹp thứ hai mươi lăm. Bàn tay Thế Tôn đầy đặn mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi sáu. Vân tay của Thế Tôn sâu dài rõ thẳng, tươi nhuận, chẳng đứt đoạn, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bảy. Sắc môi của Thế Tôn sáng nhuận đỏ tươi như quả Tần-bà, trên dưới tương xứng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi tám. Diệu môn của Thế Tôn chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn, chẳng nhỏ, vừa vặn, trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi chín. Tướng lưỡi của Thế Tôn mềm mại rộng dài, màu như đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi. Thế Tôn phát ra âm thanh oai lực rên vang, sâu xa, như voi chúa rống, rõ ràng, trong suốt, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi một. Âm vận của Thế Tôn êm dịu tròn đầy, như tiếng vang trong hang sâu, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi hai. Mũi của Thế Tôn cao, dài mà ngay thẳng, lỗ mũi không lộ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi ba. Các răng của Thế Tôn đều đặn ngay ngắn trắng đẹp, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bốn. Các răng cửa của Thế Tôn trong, trắng, sáng sạch, nhọn bén, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi lăm. Mắt của Thế Tôn sạch sẽ trong sáng, rõ ràng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi sáu. Nhân tướng của Thế Tôn dài rộng giống như cánh hoa sen xanh,

rất khả ái, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bảy. Mi mắt Thế Tôn trên dưới ngay ngắn, dày rậm đầy đặn, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi tám. Hai mày Thế Tôn dài, đầy đặn, nhỏ, mềm mại, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi chín. Đôi mày của Thế Tôn đẹp đẽ, thuận chiều, xanh biếc, màu lưu ly, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi. Đôi mày của Thế Tôn cao rõ, sáng nhuận, hình như vàng trắng đầu tháng, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi một. Tai Thế Tôn dày, rộng lớn, dài, trái tai tròn trịa, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi hai. Hai tai của Thế Tôn tươi đẹp bằng phẳng, không có khuyết tật, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi ba. Dung nghi của Thế Tôn có thể khiến người thấy đều sinh tâm kính mến không tổn, không giảm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, tròn đầy, bằng phẳng, hình tướng đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi lăm. Thân Thế Tôn nửa trên viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm không ai sánh kịp, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi sáu. Tóc của Thế Tôn dài, xanh biếc, đầy rậm đầy đặn, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bảy. Tóc Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt, xoắn quanh, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi tám. Tóc Thế Tôn bằng phẳng, không rối, cũng chẳng dính cùm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi chín. Tóc Thế Tôn bền chắc không đứt, vĩnh viễn không rụng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi. Tóc Thế Tôn trơn mượt đẹp đẽ bụi bặm chẳng bám, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi một. Thân Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn thân Na-la-diên, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi hai. Thân thể của Thế Tôn dài lớn ngay ngắn, cân đối, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi ba. Các khiêu của Thế Tôn sạch sẽ tròn, đẹp, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bốn. Thân chi của Thế Tôn với diệu lực thù thắng không ai sánh bằng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi lăm. Thân tướng của Thế Tôn được mọi người ưa nhìn, thường không nhàm chán, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi sáu. Khuôn mặt của Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng láng, như ánh trăng tròn mùa thu, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bảy. Dung mạo của Thế Tôn thư thái sáng tỏ, mỉm cười trước khi nói, chỉ hướng thẳng không quay lui, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi tám. Diện mạo của Thế Tôn sáng láng, vui vẻ không có các khuyết tật như nhăn nheo, xanh đỏ... đó là vẻ đẹp thứ năm mươi chín. Da của Thế Tôn sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi. Các lỗ chân lông trong thân Thế Tôn thường xuất ra mùi hương như ý vi diệu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi một. Diệu môn của Thế Tôn thường tỏa ra mùi hương thù thắng, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi hai. Tướng đầu của Thế Tôn tròn trịa đẹp đẽ như quả Mạt-đạt-na, cũng như lòng trời, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi ba. Lông thân của Thế Tôn xanh biếc sáng sạch, như cổ chim công, vẻ đẹp như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bốn. Pháp âm của Thế Tôn tùy theo chúng, lớn, nhỏ, chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không sai, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi lăm. Tướng đánh của Thế Tôn không thể thấy được, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi sáu. Tay chân của Thế Tôn mở ra hay co lại đều phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in dấu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi tám. Thế Tôn tự giữ vững, không cần người đỡ, thân không chao động, cũng chẳng nghiêng ngã, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi chín. Oai đức của Thế Tôn chấn động tất cả, kẻ tâm ác thấy thì vui mừng, người sợ sệt thấy thì an ổn, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi. Âm thanh của Thế Tôn chẳng cao, chẳng thấp, tùy ý chúng sinh, hòa vui ban lời, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi một. Thế Tôn thường tùy theo các loài hữu tình dùng âm thanh vừa ý, vì họ thuyết pháp, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi hai. Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp bằng một âm, tùy theo loài hữu tình, khiến đều hiểu rõ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều dựa vào thứ lớp, chắc chắn có nhân duyên, lời nói đều thiện, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bốn. Thế Tôn quán khắp các loài hữu tình, khen ngợi điều thiện,

chê trách việc ác, mà không thương ghét, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi lăm. Thế Tôn làm việc gì trước quán xét, sau mới làm, đầy đủ khuôn phép, khiến biết hiện, tịnh, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi sáu. Tướng tốt của Thế Tôn, tất cả hữu tình không có thể thấy hết, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bảy. Xương ót của Thế Tôn cứng chắc tròn đầy, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi tám. Dung nhan của Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo nơi chốn cũ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi chín. Tay chân và trước ngực của Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vân như thêu họa, sắc giống đá đỏ, đó là vẻ đẹp thứ tám mươi.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì thành tựu các tướng tốt như thế, nên ánh sáng nơi thân tùy ý có thể chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, không có chỗ nào là không tới. Khi vừa khởi ý, liền có thể chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thân giữ hào quang thường chiếu mỗi bên chỉ một tâm. Nếu hào quang nơi thân ra thì chính ánh sáng của mặt trời, mặt trăng... đều lu mờ. Các loài hữu tình chẳng có thể phân biệt ngày đêm, nửa tháng, ngày, giờ, số năm, có làm sự việc gì cũng chẳng thành tựu được. Âm thanh của Phật tùy ý có thể biến khắp cả thế giới ba lần ngàn. Khi tác ý, liền có thể biến khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên âm thanh ấy tùy theo số lượng người nghe mà chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, những công đức thù thắng như thế, ta trước kia ở quả vị Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã có thể hoàn thành, cho nên nay có đầy đủ tướng tốt trang nghiêm. Tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng hai loại Bồ thí là tài thí và pháp thí để thu phục, giáo hóa các hữu tình. Đó là pháp hết mực hy hữu!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát dùng Ái ngữ mà thu phục, giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa, vì các loài hữu tình trước hết giảng nói về Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; kế đến nói Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; tiếp theo nói An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; rồi nói Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; lại nói Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; sau nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa nói nhiều về sáu phép Ba-la-mật-đa này để thu phục loài hữu tình. Vì sao? Vì do sáu phép Ba-la-mật-đa này có khả năng thu tóm giữ gìn khắp các pháp thiện.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng Lợi hành để thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong thời gian vô tận, dùng đủ mọi phương tiện khuyên các hữu tình siêng năng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các loại pháp thiện thù thắng khác, thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng Đồng sự để thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thể hiện thân thông thù thắng và diệu lực từ đại nguyện, hiện ở trong các cõi địa ngục, bàng sinh, quỷ

giới, người, trời... cùng họ làm việc, dùng phương tiện nhiếp thọ, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát có thể dùng Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự như thế để thu phục giáo hóa các hữu tình. Đó là pháp hết mực hy hữu.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trao truyền, chỉ dạy các Bồ-tát khác, như thế này:

–Này thiện nam, ông nên khéo học, nêu dẫn, phát huy các chữ theo pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là nên khéo học một chữ, hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, chín chữ, mười chữ, như thế cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô số, nêu dẫn tự tại; lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn, đều nhập vào một chữ, hoặc nhập vào hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, chín chữ, mười chữ, như thế cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, trăm ngàn, cho đến vô số, nêu dẫn, phát huy tự tại. Lại khéo học nên ở trong một chữ, gồm thâu tất cả chữ, trong tất cả chữ gồm thâu một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể gồm thâu bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ có thể gồm thâu một chữ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nên khéo học như thế này: bốn mươi hai chữ nhập vào một chữ, một chữ cũng nhập vào bốn mươi hai chữ. Học như vậy rồi, ở trong các chữ nêu dẫn, phát huy một cách thiện xảo; được như thế rồi, lại đối với không chữ, nêu dẫn thiện xảo. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo, dùng các pháp các chữ thiện xảo; ở trong không chữ cũng đạt được thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì hữu tình nói pháp có chữ, nói pháp không chữ; vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì lìa chữ, không chữ thì không khác Phật pháp; vượt qua tất cả các chữ gọi là Phật pháp đúng nghĩa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều là rốt ráo không, là không không bờ bến.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều là rốt ráo không, là không không bờ bến, nên vượt khỏi các chữ, vậy tự tánh của tất cả pháp, của tất cả hữu tình hoàn toàn đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi

Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành đại Từ, tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi sáu phép thần thông phát sinh từ phước báo, rồi vì các hữu tình nêu giảng chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc giới chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên địa giới chẳng thể nắm bắt được, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhân duyên chẳng thể nắm bắt được, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp từ duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên vô minh chẳng thể nắm bắt được, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp

không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên chân như chẳng thể nắm bắt được, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt được, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên đại Từ chẳng thể nắm bắt được, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong cái chẳng thể nắm bắt được, không có hữu tình, không có sự nêu bày về hữu tình; không có sắc, không có sự nêu bày về sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức, không có sự nêu bày về thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ, không có sự nêu bày về nhãn xứ; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sự nêu bày về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, không có sự nêu bày về sắc xứ; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sự nêu bày về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, không có sự nêu bày về nhãn giới; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không có sự nêu bày về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, không có sự nêu bày về sắc giới; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không có sự nêu bày về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, không có sự nêu bày về nhãn thức giới; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không có sự nêu bày về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, không có sự nêu bày về nhãn xúc; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không có sự nêu bày về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có sự nêu bày về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, không có sự nêu bày về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới, không có sự nêu bày về địa giới; không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sự nêu bày về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, không có sự nêu bày về nhân duyên; không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không có sự nêu bày về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có tất cả pháp từ duyên sinh ra, không có sự nêu bày về tất cả pháp từ duyên sinh ra; không có vô minh, không có sự nêu bày về vô minh; không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không có sự nêu bày về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có Bố thí ba-la-mật-đa, không có sự nêu bày về Bố thí ba-la-mật-đa; không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự nêu bày về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không có bốn Tịch lự, không có sự nêu bày về bốn Tịch lự; không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không có sự nêu bày về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không có bốn Niệm trụ, không có sự nêu bày về bốn Niệm trụ; không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, không có sự nêu bày về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; không có pháp môn giải thoát Không, không có sự nêu bày về pháp môn giải thoát Không; không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không có sự nêu bày về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không có pháp không bên trong, không có sự nêu bày về pháp không bên trong; không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không có sự nêu bày về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; không có chân như, không có sự nêu bày về chân như; không có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không có sự nêu bày về pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không có Thánh đế khổ, không có sự nêu bày về Thánh đế khổ; không có Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sự nêu bày về Thánh đế tập, diệt, đạo; không có tám Giải thoát, không có sự nêu bày về tám Giải thoát; không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, không có sự nêu bày về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không có pháp môn Đà-la-ni, không có sự nêu bày về pháp môn Đà-la-ni; không có pháp môn Tam-ma-địa, không có sự nêu bày về pháp môn Tam-ma-địa; không có bậc Cực hỷ, không có sự nêu bày về bậc Cực hỷ; không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, không có sự nêu bày về bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; không có năm loại mắt, không có sự nêu bày về năm loại mắt; không có sáu phép thần thông, không có sự nêu bày về sáu phép thần thông; không có mười lực của Phật, không có sự nêu bày về mười lực của Phật; không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, không có sự nêu bày về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không có đại Từ, không có sự nêu bày về

đại Từ; không có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không có sự nêu bày về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không có pháp không quên mất, không có sự nêu bày về pháp không quên mất; không có tánh luôn luôn xả, không có sự nêu bày về tánh luôn luôn xả; không có trí Nhất thiết, không có sự nêu bày về trí Nhất thiết; không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không có sự nêu bày về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không có quả Dự lưu, không có sự nêu bày về quả Dự lưu; không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, không có sự nêu bày về quả Nhất lai cho đến quả vị Độc giác; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có sự nêu bày về tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, không có sự nêu bày về quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có sự nêu bày về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không có sự nêu bày về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình, pháp và sự nêu bày đã chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không có sở hữu, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình nêu giảng các pháp?

Bạch Thế Tôn, chớ cho là Đại Bồ-tát tự an trú nơi pháp bất chánh vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình an trú nơi pháp bất chánh, dùng pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn chẳng đắc Bồ-đề, huống là có pháp phần Bồ-đề có thể chứng đắc; hãy còn chẳng đắc Đại Bồ-tát huống là có pháp Đại Bồ-tát để có thể chứng đắc.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về tất cả hữu tình, cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp cũng chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về tất cả pháp cũng chẳng thể nắm bắt được. Do chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không sở hữu nên biết không bên trong, nên biết không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; nên biết chân như không, nên biết pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên biết Thánh đế khổ không, nên biết Thánh đế tập, diệt, đạo không; nên biết sắc không, nên biết thọ, tưởng, hành, thức không; nên biết nhãn xứ không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không; nên biết sắc xứ không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không; nên biết nhãn giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không; nên biết sắc giới không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không; nên biết nhãn thức giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không; nên biết nhãn xúc không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không; nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không; nên biết địa giới không, nên biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới không; nên biết nhân duyên không, nên biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không; nên biết tất cả pháp từ duyên sinh ra không; nên biết vô minh không, nên biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không; nên biết ngã không, nên biết hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy đều không; nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa không, nên biết Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không; nên biết bốn Tịch lự không, nên biết bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên biết bốn Niệm trụ không, nên biết bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đều không; nên biết pháp môn giải thoát Không không, nên biết pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều không; nên biết tám Giải thoát không, nên biết tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên biết tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không; nên biết bậc Cực hỷ không, nên biết bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân đều không; nên biết năm loại mắt không, nên biết sáu phép thần thông không; nên biết mười lực của Phật không, nên biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng đều không; nên biết đại Từ không, nên biết đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều không; nên biết pháp không quên mất không, nên biết tánh luôn luôn xả không; nên biết trí Nhất thiết không, nên biết trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không; nên biết quả Dự lưu không, nên biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác đều không; nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát không; nên biết quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không; nên biết tất cả cõi Phật không; nên biết sự đem lại thành tựu đầy đủ cho hữu tình không; nên biết ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không, nên biết tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp đều không rồi, vì các hữu tình nêu giảng các pháp khiến lìa điên đảo; tuy vì hữu tình nêu giảng các pháp nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, đối với các tướng không chẳng tăng, chẳng giảm, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên ấy, tuy thuyết các pháp nhưng không có đối tượng để thuyết.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy ở nơi tất cả pháp, khi quán như thế, chứng đắc trí không chướng ngại đối với tất cả pháp. Do trí này nên chẳng hủy hoại các pháp, không phân biệt thành hai, vì các hữu tình nêu giảng như thật, khiến họ lìa chấp trước, vọng tưởng, điên đảo, tùy theo căn cơ mà giúp họ hưởng tới quả vị của ba thừa.

